TAND KHU VỰC 2 **ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2026/HS-ST
Ngày: 18/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đạt – Giáo viên

2. Ông Nguyễn Văn Ấn – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn Khánh D**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2008; tại tỉnh Đồng Tháp; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 082208002851; Cấp ngày 18 tháng 8 năm 2022, Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Bà L, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Cao Văn T sinh năm 1980; Mẹ: Nguyễn Hạnh Q, sinh năm 1986; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2025; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 08/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 02/2024/QĐ-CNBB ngày 08/01/2024 về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 07 tháng. Chấp hành xong ngày 12/6/2024.

Ngày 09/12/2024, bị Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 24/2024/QĐ-TA ngày 09/12/2024 áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 15/10/2025

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* ***<u>Người đại diện hợp pháp của D:</u>***

+ Cao Văn T, sinh năm 1980. (vắng mặt)
Địa chỉ: Bà L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nguyễn Hạnh Q, sinh năm 1986. (mặt)
Địa chỉ: Bà L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

* ***Người bào chữa:*** Ông Phạm Minh Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm giúp pháp lý nước tỉnh Đồng Tháp. (mặt)

* ***Người làm công tác xã hội tại xã T***: Bà Nguyễn Thị Kim A. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

+ Bị cáo Cao Văn Khánh D là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/10/2026. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/11/2025, bị cáo lấy điện thoại của em gái ruột tên Cao Thị Bích T1 đăng nhập vào tài khoản facebook của bị cáo nhưng không nhớ rõ tên đăng nhập liên hệ với tài khoản Facebook tên "Thôi dẫn đi mà" của tên Nị N (không rõ họ tên địa chỉ) để mua 100.000 đồng ma túy. Bị cáo D đi đến đường đan thuộc ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp lấy một gói thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có chứa ma túy đá và bỏ lại 100.000 đồng ngay tại vị trí lấy ma túy rồi chạy ra khu vực cống Bà L thuộc ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp sử dụng hết số ma túy trên. Ngày 13/11/2025, Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo đến trụ sở làm việc, và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

+ Bản kết luận giám định số 2335/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ, xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong nước tiểu của Cao Văn Khánh D, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS1, mã số NS1 23008878 có các chữ ký: Vũ Quốc T2, Võ Văn K và Cao Văn Khánh D.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSKV2 ngày 13/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Cao Văn Khánh D đã phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Khánh D đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về vật chứng: 01 (một) que thử nhanh ma túy đối với Cao Văn Khánh D, sinh ngày 24/6/2008, nơi thường trú: ấp Bà L, xã T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/11/2025;

01 (một) bao đựng que thử nhanh hiệu BCA TÉT KIT. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bìa thư có các chữ ký: Phan Tấn P, Cao Văn K1 Duylưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 23008878 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Án phí: đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" là đúng với hành vi của bị cáo; bị cáo xác định ngày 11/11/2025, bị cáo có sử dụng ma túy, đến ngày 13/11/2025 bị Công an xã mời làm việc và xét nghiệm nhanh xác định trong cơ thể thông qua nước tiểu có chứa chất ma túy, bị cáo không có ý kiến gì về kết luật giám định. Nay bị cáo xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất theo tội danh và đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như sau; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo là người chưa thành niên; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhà đông anh chị em, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật kém, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Người đại diện của bị cáo chị Hạnh Q trình bày: sau khi D chấp hành cai nghiện về thì được chính quyền địa phương quản lý, giáo dục. Gia đình cũng giám sát D. Tuy nhiên, do gia đình lo làm ăn nên ngày xảy ra việc D sử dụng lại ma túy gia đình không hay biết, nay đề nghị xem xét giảm nhẹ cho D.

Người làm công tác xã hội xã T trình bày: sau khi chấp hành xong ở Trung tâm cai nghiện về, D được chính quyền địa phương quản lý, giáo dục, tuyên truyền pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian quản lý sau cai nghiện D lại vi phạm pháp luật do đó đề nghị Tòa án không áp dụng chuyển hướng mà xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt các đương sự Cao Văn T: ông T có đơn xin xét xử vắng mặt và việc xét xử vắng mặt không ảnh hưởng đến quyền lợi nên Hội đồng tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện là bà Q xác định, trong quá trình điều tra có mời bà Q và ông Cao Văn T tham gia, nhưng do ông T bận đi làm nên chỉ có bà Q tham gia. Nay bị cáo, bà Q thống nhất không ý kiến gì, người bào chữa cho bị cáo không ý kiến.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn từ ngày 15/10/2025 đến ngày 15/10/2026. Tuy nhiên, ngày 11/11/2025, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép ma túy, ngày 13/11/2025, Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp mời bị cáo làm việc, và xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể thông qua nước tiểu, kết quả hiển thị trên que xét nghiệm nhanh chất ma túy cho thấy bị cáo dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2335/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ, xác định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dược liệu, dược phẩm độc hại mà cụ thể trong vụ án này là chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, việc sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, mất khả năng lao động; làm suy thoái giống nòi, suy thoái nhân cách con người, gây ra các bệnh tật, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo đã được chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nhân thân: bị cáo đã 02 lần bị Tòa án đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên do đó áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) que thử nhanh ma túy đối với Cao Văn Khánh D, sinh ngày 24/6/2008, nơi thường trú: ấp Bà L, xã T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13/11/2025; 01 (một) bao đựng que thử nhanh hiệu BCA TÉT KIT. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bìa thư có các chữ ký: Phan Tấn P, Cao Văn Khánh D đã lưu theo hồ sơ vụ án (bút lục 49).

Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 23008878 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định, cần tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo có đơn xin miễn án phí do là đối tượng hộ nghèo, nên Hội đồng xem xét chấp nhận miễn án phí.

[7] Qua xem xét quan điểm của Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Qua xem xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét và cân nhắc khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn Khánh D phạm tội " sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Cao Văn Khánh D 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) túi niêm phong mã số NS1 23008878 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo không phải nộp án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên ánĐương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm